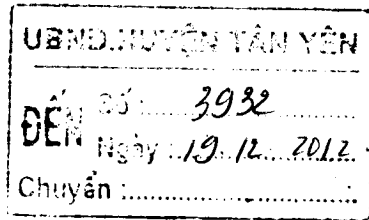


Số: 29/NQ-HĐND

Bắc Giang, ngày 07 tháng 12 năm 2012



NGHỊ QUYẾT

**Thông qua Đề án nâng cao chất lượng hoạt động
của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Giang**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG
KHOÁ XVII, KỲ HỌP THỨ 5**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Quy chế hoạt động của HĐND ban hành kèm theo Nghị quyết 753/2005/NQ-UBTVQH11 ngày 02/4/2005 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Xét đề nghị của Thường trực HĐND tỉnh tại Tờ trình số 473/TTr-HĐND ngày 16/11/2012; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế và ý kiến thảo luận của các đại biểu HĐND tỉnh,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Đề án nâng cao chất lượng hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Giang (có Đề án kèm theo).

Điều 2. Giao Thường trực HĐND tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết được HĐND tỉnh khoá XVII, kỳ họp thứ 5 thông qua./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Thường trực Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh Bắc Giang;
- Văn phòng Tỉnh ủy, Văn phòng UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ và các đoàn thể nhân dân tỉnh;
- Các cơ quan, ban, ngành thuộc Tỉnh ủy, UBND tỉnh;
- Viện Kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân tỉnh;
- Các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- TT.HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Trung tâm Tin học - Công báo, VP UBND tỉnh;
- Văn phòng:
 - + Lãnh đạo, chuyên viên VP;
 - + Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



***Thống Văn Khoa**

UBND HUYỆN TÂN YÊN
VĂN PHÒNG

SAO Y

Số 377.../SY-VP

Tân Yên, ngày 24 tháng 12 năm 2012

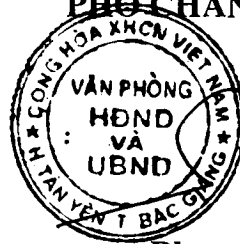
Nơi nhận:

- Lưu: VT.

Bản điện tử:

- TT HU, HĐND huyện;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Các đại biểu HĐND huyện Khóa XVIII;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc HU, UBND huyện;
- UBMTTQ, các đoàn thể huyện;
- Các đơn vị TW, tỉnh đóng tại địa bàn;
- UBND các xã, thị trấn;
- LĐVP, CVHD.

KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG



Phạm Văn Dũng



THƯỜNG TRỰC HĐND TỈNH BẮC GIANG
KHÓA XVII, NHIỆM KỲ 2011-2016

ĐỀ ÁN

**NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG HOẠT ĐỘNG
CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

*(Thông qua theo Nghị quyết số 29/NQ-HĐND ngày 07/12/2012
của Hội đồng nhân dân tỉnh)*

Bắc Giang, tháng 12/2012

Phần thứ nhất **SỰ CẦN THIẾT VÀ CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN**

I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

Dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, kế thừa và phát huy kinh nghiệm, thành quả đạt được của các nhiệm kỳ, 66 năm qua (1946 - 2012) HĐND tỉnh Bắc Giang đã có những đóng góp quan trọng vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh quốc phòng của địa phương.

Qua các kỳ họp, HĐND tỉnh đã quyết định những chủ trương, biện pháp quan trọng để phát huy tiềm năng của địa phương, xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng, an ninh, bảo đảm ổn định, từng bước nâng cao đời sống nhân dân. Chất lượng công tác thẩm tra, giám sát ngày càng phát huy hiệu quả trên tất cả các lĩnh vực, trong đó đã chú trọng những vấn đề bức xúc mà cử tri và nhân dân quan tâm. Tổ chức bộ máy từng bước được củng cố; phương thức hoạt động, chế độ làm việc được cải tiến; thực hiện ngày một tốt hơn chức năng quyết định, đồng thời tăng cường giám sát, kiểm tra việc tổ chức thực hiện nghị quyết của HĐND.

Tuy nhiên, hoạt động của HĐND tỉnh Bắc Giang còn bộc lộ những hạn chế, tồn tại, chưa phát huy đầy đủ vai trò, quyền hạn đã được Hiến pháp, Luật quy định như: khả năng phản biện của đại biểu trong thảo luận trước khi quyết định một số vấn đề quan trọng của địa phương còn chưa toàn diện, đầy đủ; một số tồn tại trong việc thực hiện chức năng giám sát chưa được khắc phục, nhất là việc đôn đốc thực hiện kiến nghị sau giám sát, giải quyết các vấn đề sau chất vấn của đại biểu và giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo (KNTC) của công dân. Số lượng đại biểu chuyên trách ít, đại biểu kiêm nhiệm chưa dành nhiều thời gian cho việc thực hiện nhiệm vụ đại biểu; hiệu quả công tác tiếp xúc cử tri (TXCT) và nghiên cứu thảo luận các báo cáo trình tại kỳ họp của đại biểu HĐND còn hạn chế; việc cung cấp thông tin và trang thiết bị phục vụ hoạt động của đại biểu HĐND tỉnh chưa được quan tâm đúng mức, chưa đáp ứng yêu cầu...

Bên cạnh đó, mô hình tổ chức của cơ quan giúp việc HĐND tỉnh không ổn định, đội ngũ cán bộ làm công tác tham mưu, phục vụ chưa thật sự đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; công tác cán bộ còn hạn chế, chưa thu hút được các cán bộ có năng lực, trình độ, kinh nghiệm về làm việc tại cơ quan tham mưu, giúp việc HĐND tỉnh.

Xuất phát từ thực tiễn nêu trên, Thường trực HĐND tỉnh khóa XVII, nhiệm kỳ 2011 - 2016 nhận thấy cần thiết phải xây dựng Đề án ***“Nâng cao chất lượng hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Giang”***, qua đó đánh giá toàn diện, khách quan về thực trạng tổ chức và hoạt động của HĐND

tình, trên cơ sở đó đề ra các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp khắc phục những tồn tại, hạn chế, nhằm bảo đảm HĐND tỉnh thực sự phát huy vai trò là cơ quan quyền lực nhà nước, đại diện cho ý chí, nguyện vọng và quyền làm chủ của nhân dân ở địa phương.

II. CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

Đề án “Nâng cao chất lượng hoạt động của HĐND tỉnh Bắc Giang” được xây dựng dựa trên các căn cứ chủ yếu sau:

1. Hiến pháp nước Cộng hòa XHCN Việt Nam năm 1992 (sửa đổi, bổ sung năm 2001).
2. Luật tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003.
3. Quy chế hoạt động của HĐND ban hành kèm theo Nghị quyết số 753/2005/NQ-UBTVQH11 ngày 02/4/2005 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.
4. Nghị quyết số 545/2007/UBTVQH12 ngày 11/12/2007 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thành lập và quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu, tổ chức của Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.
5. Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Bắc Giang lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2010 - 2015.
6. Chương trình công tác năm 2012 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Phần thứ hai

THỰC TRẠNG TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH

I. TỔ CHỨC CỦA HĐND TỈNH KHÓA XVII

1. Tình hình đại biểu

HĐND tỉnh khóa XVII được bầu ra trong cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIII và bầu cử đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2011-2016 ngày 22/5/2011, gồm 84 đại biểu (bằng số đại biểu khóa XVI), với cơ cấu, thành phần như sau:

Cơ cấu, thành phần đại biểu	Khóa XVI (2004-2011)		Khóa XVII (2011-2016)		Tăng (+)/giảm (-)	
	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)
Nữ	25	29,8	20	23,8	- 05	- 6,0
Dân tộc thiểu số	10	11,9	12	14,3	+ 02	+ 2,4
Tái cử	20	23,8	19	22,6	- 01	- 1,2
Đảng viên	77	91,7	76	90,5	- 01	- 1,2

Trình độ chuyên môn:						
- Đại học, trên đại học	58	69,0	71	84,5	+ 13	+ 15,5
- Cao đẳng	03	3,6	04	4,8	+ 01	+ 1,2
- Trung cấp	09	10,7	09	10,7	0	0
- Sơ cấp	02	2,4	0	0	- 02	- 2,4
- Trình độ khác (bồi dưỡng, THPT...)	12	14,3	0	0	- 12	- 14,3
Trình độ chính trị:						
- Cao cấp, cử nhân	58	69,0	58	69,0	0	0
- Trung cấp, sơ cấp	24	28,6	26	31,0	+ 02	+ 2,4
- Trình độ khác	02	2,4	0	0	- 02	- 2,4
Chuyên trách	05	6,0	05	6,0	0	0
Cơ quan Đảng	09	10,7	13	15,5	+ 04	+ 4,8
Hành chính nhà nước	26	31,0	26	31,0	0	0
Đơn vị sự nghiệp	06	7,1	04	4,8	- 02	- 2,4
Tổ chức chính trị - XH	26	31,0	19	22,6	- 07	- 8,3
Lực lượng vũ trang	04	4,8	05	6,0	+ 01	+ 1,2
Cơ quan tư pháp	03	3,6	04	4,8	+ 01	+ 1,2
Đơn vị kinh tế	04	4,8	03	3,6	- 01	- 1,2
Tôn giáo	01	1,2	04	4,8	+ 03	+ 3,6
Cán bộ cơ sở (thôn, bản)	0	0	01	1,2	+ 01	+ 1,2

2. Công tác tổ chức

Tại kỳ họp thứ nhất (ngày 15/7/2011) HĐND tỉnh khóa XVII đã bầu các chức danh và các cơ quan của HĐND tỉnh khóa XVII, gồm:

- Thường trực HĐND tỉnh gồm có Chủ tịch HĐND tỉnh (hoạt động kiêm nhiệm); Phó Chủ tịch HĐND tỉnh và Ủy viên Thường trực HĐND tỉnh (hoạt động chuyên trách).

- Các Ban của HĐND tỉnh gồm Ban Kinh tế và Ngân sách, Ban Văn hóa - Xã hội và Ban Pháp chế. Trong đó, mỗi Ban có 09 thành viên: 01 Trưởng Ban hoạt động kiêm nhiệm, 01 Phó Trưởng Ban hoạt động chuyên trách và 07 thành viên hoạt động kiêm nhiệm (tăng 02 thành viên so với khóa XVI).

- Thư ký kỳ họp HĐND tỉnh có 03 thành viên.

Thực hiện Quy chế hoạt động của HĐND (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 753/2005/NQ-UBTVQH11 ngày 02/4/2005 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XI), Thường trực HĐND tỉnh đã ban hành quyết định thành lập 10 Tổ đại biểu theo đơn vị ứng cử của đại biểu (mỗi huyện, thành phố có 01 Tổ đại biểu HĐND tỉnh), các Tổ có Tổ trưởng, Tổ phó và các thành viên.

Trong quá trình hoạt động hơn một năm qua, tổ chức của HĐND tỉnh đã có một số thay đổi: 01 đại biểu là thành viên Ban Pháp chế chuyển công tác và thôi làm nhiệm vụ đại biểu HĐND, vì vậy hiện nay tổng số đại biểu HĐND tỉnh còn 83 đại biểu, Ban Pháp chế còn 08 thành viên; thay đổi 01 Thư ký kỳ họp; chuyển sinh hoạt Tổ cho 01 đại biểu...

Để duy trì nề nếp và sự thống nhất trong hoạt động, HĐND tỉnh nhiệm kỳ 2011 - 2016 đã thông qua Nghị quyết ban hành Nội quy kỳ họp HĐND tỉnh và Nghị quyết ban hành Quy chế hoạt động của HĐND tỉnh Bắc Giang khoá XVII, nhiệm kỳ 2011-2016.

II. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐND TỈNH

1. Ưu điểm

Hoạt động của HĐND tỉnh đã triển khai cơ bản toàn diện trên các lĩnh vực theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được pháp luật quy định, trong đó hai chức năng cơ bản là “quyết định” và “giám sát” ngày càng được coi trọng, chất lượng hoạt động không ngừng được nâng lên.

Trong nhiệm kỳ 2004 - 2011, HĐND tỉnh khóa XVI bám sát nghị quyết, chỉ thị của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và tình hình thực tế ở địa phương đã cụ thể hóa và ban hành 191 nghị quyết (52 nghị quyết về tổ chức HĐND, 139 nghị quyết trên các lĩnh vực kinh tế, xã hội, an ninh, quốc phòng); tiến hành 73 cuộc giám sát (Thường trực HĐND tỉnh thực hiện 22 cuộc, phối hợp với các Ban của HĐND tỉnh 08 cuộc; Ban Kinh tế và Ngân sách 18 cuộc; Ban Văn hoá - Xã hội 12 cuộc; Ban Pháp chế 13 cuộc).

Từ đầu khóa XVII (nhiệm kỳ 2011-2016) đến nay, qua 04 kỳ họp, HĐND tỉnh đã ban hành 55 nghị quyết (17 nghị quyết về tổ chức HĐND, 38 nghị quyết trên các lĩnh vực kinh tế, xã hội, an ninh, quốc phòng) và tiến hành 16 cuộc giám sát (Thường trực HĐND 03 cuộc, Ban Kinh tế và Ngân sách 04 cuộc, Ban Văn hóa - Xã hội 04 cuộc, Ban Pháp chế 05 cuộc). Các nghị quyết ban hành và kết quả công tác giám sát của HĐND tỉnh cơ bản đáp ứng yêu cầu thực tiễn, qua đó triển khai có hiệu quả các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, góp phần quan trọng vào việc hoàn thành nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng - an ninh của tỉnh.

Nhìn chung, HĐND tỉnh khóa XVI và XVII đã kế thừa, phát huy tốt kết quả hoạt động của HĐND tỉnh các khóa trước, đồng thời bước đầu khắc phục một số tồn tại, hạn chế trong công tác chuẩn bị và tổ chức kỳ họp HĐND tỉnh, cũng như trong các hoạt động thăm tra, giám sát, TXCT, tiếp công dân, tiếp

nhận đơn thư và giám sát việc giải quyết KNTC... qua đó tiếp tục phát huy vai trò cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương.

2. Hạn chế, tồn tại

Bên cạnh những ưu điểm nêu trên, trong tổ chức và hoạt động của HĐND tỉnh còn những hạn chế, tồn tại thể hiện trên các mặt chủ yếu như sau:

2.1. Về cơ cấu đại biểu

Số lượng đại biểu chuyên trách chiếm tỷ lệ thấp (HĐND khóa XVI và XVII đều có 05 đại biểu chuyên trách, chiếm 6% tổng số đại biểu); các đại biểu hoạt động kiêm nhiệm chiếm số lượng lớn (78 đại biểu, chiếm 94%), ít có điều kiện nghiên cứu, nâng cao kỹ năng hoạt động, chưa bố trí nhiều thời gian TXCT, thu thập thông tin, nghiên cứu tài liệu và tham gia các hoạt động của HĐND, ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng, hiệu quả các hoạt động của HĐND.

Đại biểu kiêm nhiệm thuộc các cơ quan hành chính chiếm tỷ lệ khá cao trong tổng số đại biểu HĐND tỉnh (26/83 đại biểu = 31%), một số thành viên các Ban của HĐND tỉnh là lãnh đạo các ngành, đơn vị thuộc lĩnh vực hoạt động của Ban, phần nào ảnh hưởng đến tính độc lập, khách quan và hiệu quả hoạt động của đại biểu HĐND, các Ban của HĐND.

2.2. Về kỳ họp HĐND tỉnh

Trong công tác chuẩn bị kỳ họp, một số tài liệu gửi đến đại biểu HĐND còn chậm, một số Tổ đại biểu HĐND chưa tích cực tham gia chuẩn bị cho hoạt động chất vấn tại kỳ họp (không gửi nội dung đề nghị chất vấn về Thường trực HĐND). Trong quá trình thẩm tra các tài liệu trình kỳ họp, một số thành viên các Ban của HĐND tỉnh thiếu chủ động, tích cực; công tác điều tra xã hội học, tham vấn ý kiến nhân dân chưa được quan tâm đúng mức, vì thế một số trường hợp chất lượng thẩm tra còn hạn chế, tính phát hiện vấn đề chưa cao, chưa đưa ra được các ý kiến phản biện chặt chẽ, khoa học.

Trong kỳ họp, hoạt động thảo luận, chất vấn mặc dù đã có nhiều chuyển biến tích cực, song chất lượng còn hạn chế. Một số ý kiến thảo luận còn chưa sâu, chưa tập trung vào các vấn đề trọng tâm cần thảo luận; một số nội dung chất vấn chưa được chuẩn bị chu đáo, chưa đi sâu vào những vấn đề bức xúc đang được cử tri và nhân dân quan tâm. Việc trả lời của thủ trưởng một số cơ quan, đơn vị tại phiên chất vấn trực tiếp còn chung chung, vòng vo, đổ lỗi cho nguyên nhân khách quan, né tránh nguyên nhân chủ quan, không đưa ra được những giải pháp khắc phục tồn tại, hạn chế.

Sau kỳ họp, công tác tuyên truyền kết quả kỳ họp, giám sát việc thực hiện các nghị quyết của HĐND tỉnh và giám sát việc thực hiện các giải pháp nêu trong nội dung trả lời chất vấn chưa được quan tâm thường xuyên.

2.3. Về công tác giám sát

Việc giám sát hoạt động ban hành văn bản quy phạm pháp luật của UBND tỉnh, nghị quyết của HĐND cấp huyện chưa được quan tâm đúng mức; chưa kịp thời thành lập các Đoàn giám sát những vấn đề bức xúc, vụ việc mới phát sinh theo kiến nghị của cử tri; việc thu thập thông tin phục vụ cho hoạt động giám sát của các thành viên hạn chế, tính khách quan của thông tin chưa cao, chủ yếu dựa vào báo cáo của các đơn vị chịu giám sát; một số kiến nghị giám sát còn chung chung, thiếu cụ thể; công tác đôn đốc việc thực hiện các kiến nghị sau giám sát chưa được quan tâm.

Bên cạnh đó, việc giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết của HĐND tỉnh đã ban hành chưa được coi trọng. Một số nghị quyết bộc lộ những bất cập sau một thời gian thực hiện, nhưng chậm được xem xét, sửa đổi, bãi bỏ; một số nghị quyết tổ chức thực hiện chưa nghiêm túc, không thống nhất ở cơ sở, nhưng không được hướng dẫn, chấn chỉnh kịp thời như: Nghị quyết số 13/2007/NQ-HĐND ngày 19/7/2007 quy định chế độ khen thưởng và xử lý vi phạm trong công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; Nghị quyết số 16/2008/NQ-HĐND ngày 08/7/2008 về việc thành lập Quỹ hỗ trợ ổn định đời sống, học tập, đào tạo nghề và việc làm cho người dân khi Nhà nước thu hồi từ 50% đất sản xuất nông nghiệp trở lên (đã được sửa đổi, bổ sung theo Nghị quyết 31/2008/NQ-HĐND ngày 10/12/2008 và Nghị quyết 22/2009/NQ-HĐND ngày 09/12/2009).

2.4. Về công tác tiếp xúc cử tri

Hình thức TXCT còn đơn điệu, chủ yếu là tổ chức Hội nghị TXCT định kỳ trước và sau kỳ họp. Việc TXCT ở nơi cư trú, nơi làm việc của đại biểu HĐND hoặc theo chuyên đề chưa được quan tâm; hoạt động TXCT sau kỳ họp chưa nề nếp; thành phần tham gia TXCT chủ yếu là các Trưởng thôn, Trưởng bản, Bí thư Chi bộ, Trưởng Ban công tác Mặt trận, trưởng các đoàn thể cơ sở... do chính quyền địa phương mời và cá biệt có một số công dân có đơn thư KNTC tham dự.

Tại các buổi TXCT, đa số đại biểu HĐND chưa thực hiện đầy đủ việc báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ, chương trình hành động của đại biểu và kết quả thực hiện những ý kiến, kiến nghị của cử tri; việc tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri còn chậm, chất lượng hạn chế. Một số đại biểu HĐND chưa tích cực tìm hiểu, cập nhật các thông tin về các lĩnh vực kinh tế, xã hội,

an ninh, quốc phòng và chưa chuẩn bị tốt các nội dung cho TXCT, nên khi TXCT còn lúng túng.

2.5. Về công tác tiếp công dân và giám sát công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân

Thường trực HĐND tỉnh chưa tổ chức phối hợp với Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh định kỳ 3 tháng một lần nghe UBND tỉnh, cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của địa phương báo cáo việc giải quyết KNTC, kiến nghị của công dân do đại biểu Quốc hội, Đoàn đại biểu Quốc hội chuyển đến theo quy định tại Quy chế hoạt động của HĐND ban hành kèm theo Nghị quyết 753/2005/NQ-UBTVQH11 ngày 02/4/2005 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Công tác giám sát thường xuyên việc thực hiện pháp luật về KNTC tại các ngành, địa phương chưa được thực hiện nền nếp, chưa kịp thời tổ chức giám sát những vụ việc công dân khiếu nại kéo dài.

3. Nguyên nhân của hạn chế

3.1. Nguyên nhân khách quan

Các quy định của pháp luật về tổ chức và hoạt động của HĐND chưa đồng bộ, thiếu các quy định hướng dẫn cụ thể, nhất là về trình tự, thủ tục thực hiện các quyền hạn, nhiệm vụ của HĐND, Thường trực HĐND, các Ban của HĐND, Tổ đại biểu HĐND và đại biểu HĐND; Pháp luật về KNTC chưa có chế tài cụ thể đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân không thực hiện đúng quy định trong việc xem xét, giải quyết và trả lời đơn KNTC của công dân do cơ quan dân cử và đại biểu dân cử chuyển đến.

Trong quá trình chuẩn bị kỳ họp HĐND tỉnh, còn tình trạng bổ sung thêm nội dung ngoài nội dung đã thống nhất tại Hội nghị liên tịch giữa Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh; một số cơ quan, đơn vị chủ trì soạn thảo văn bản trình kỳ họp chậm gửi tài liệu phục vụ thẩm tra, hoặc xây dựng báo cáo, tờ trình, dự thảo nghị quyết không đảm bảo chất lượng, phải điều chỉnh nhiều lần, làm ảnh hưởng đến thời gian thẩm tra, chất lượng thẩm tra của các Ban của HĐND và việc gửi tài liệu đến đại biểu HĐND trước kỳ họp theo quy định. Một số thủ trưởng cơ quan, đơn vị nhận thức chưa đầy đủ về trách nhiệm của mình trong công tác giám sát, cũng như trong việc trả lời chất vấn tại kỳ họp HĐND tỉnh.

Còn có hiện tượng cử tri thờ ơ, ít quan tâm đến những sinh hoạt chính trị - xã hội của tỉnh, do đó thường không tích cực chủ động tham dự các buổi

TXCT của đại biểu HĐND, chỉ tham gia khi được mời trực tiếp hoặc khi có nội dung KNCTC đối với các cơ quan nhà nước, chính quyền địa phương.

3.2. Nguyên nhân chủ quan

Công tác quy hoạch đại biểu chuyên trách của HĐND chưa được coi trọng; hướng dẫn về cơ cấu, thành phần đại biểu còn bất cập, làm ảnh hưởng đến chất lượng, hiệu quả hoạt động của HĐND.

Một số đại biểu HĐND chưa thật sự nêu cao tinh thần trách nhiệm, chưa tích cực, chủ động, nỗ lực thực hiện các hoạt động với vai trò của người đại biểu HĐND tỉnh (công tác thẩm tra, giám sát, chất vấn, thảo luận, tiếp công dân, TXCT...), thiếu cố gắng trong việc tự học tập, nghiên cứu để nâng cao trình độ, kỹ năng hoạt động đại biểu, chưa tích cực thu thập thông tin, tìm hiểu nắm bắt thực tiễn, vì vậy việc tham gia các hoạt động của HĐND còn mang tính hình thức, hiệu quả không cao. Một số đại biểu HĐND còn tư tưởng né tránh, ngại va chạm, nhất là trong hoạt động giám sát và chất vấn.

Chưa có biện pháp tổ chức và phát huy trí tuệ, kinh nghiệm của đội ngũ cán bộ, chuyên gia giỏi trong quá trình triển khai các hoạt động thẩm tra, giám sát, khảo sát của các cơ quan của HĐND.

Việc đôn đốc, hướng dẫn hoạt động của các Tổ đại biểu HĐND, đại biểu HĐND chưa được Thường trực HĐND quan tâm thường xuyên.

Sự phối hợp giữa các Ban của HĐND tỉnh với UBND và các cơ quan chuyên môn của UBND tỉnh chưa chặt chẽ, do đó còn tình trạng chưa nắm bắt đầy đủ, kịp thời thông tin tình hình liên quan đến hoạt động giám sát và thẩm tra.

Hoạt động của Tổ đại biểu HĐND chưa thường xuyên; Tổ trưởng đại biểu HĐND chưa phát huy được vai trò tổ chức cho đại biểu HĐND tìm hiểu, nghiên cứu chính sách, pháp luật của nhà nước.

Chất lượng hoạt động của bộ máy tham mưu, giúp việc HĐND tỉnh, Thường trực HĐND tỉnh, các Ban của HĐND tỉnh còn hạn chế; điều kiện đảm bảo hoạt động của HĐND, Thường trực HĐND, các Ban của HĐND, Tổ đại biểu HĐND và đại biểu HĐND còn nhiều khó khăn.

Phần thứ ba

MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG HOẠT ĐỘNG CỦA HĐND TỈNH

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Xây dựng HĐND tỉnh hoạt động chất lượng, hiệu quả, thực hiện ngày một tốt hơn chức năng, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật, đáp ứng vai trò là cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Nâng cao chất lượng công tác chuẩn bị kỳ họp HĐND tỉnh, đảm bảo mọi hoạt động được tiến hành nền nếp; tuân thủ trình tự, thủ tục và thời gian theo quy định của pháp luật; nâng cao khả năng phản biện trong hoạt động thẩm tra các nội dung trình kỳ họp HĐND tỉnh; chú trọng việc tham vấn ý kiến nhân dân, đánh giá tác động xã hội trước khi ban hành đề án, chương trình, nghị quyết của HĐND tỉnh.

2.2. Tổ chức, điều hành kỳ họp HĐND tỉnh đảm bảo khoa học, hiệu quả; phát huy tinh thần dân chủ, huy động tối đa trí tuệ tập thể trong quá trình thảo luận, chất vấn và quyết định các nội dung tại kỳ họp.

2.3. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả của công tác giám sát; tăng cường giám sát việc thực hiện Nghị quyết của HĐND tỉnh, kịp thời phát hiện những điểm không còn phù hợp trong nghị quyết đã ban hành để sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ.

Trong nhiệm kỳ, thông qua kết quả giám sát, từ tình hình thực tiễn trong công tác quản lý nhà nước, mỗi Ban của HĐND tỉnh đề xuất sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới từ 1 đến 2 nghị quyết chuyên đề.

2.4. Thông qua TXCT và tiếp công dân, củng cố, tăng cường mối quan hệ giữa đại biểu HĐND với cử tri; đa dạng hóa các loại hình TXCT, tạo điều kiện thuận lợi để cử tri phản ánh ý kiến, kiến nghị đến đại biểu HĐND dưới nhiều hình thức, đảm bảo mọi kiến nghị, phản ánh của nhân dân đều được cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận, nghiên cứu, xem xét, trả lời theo quy định của pháp luật; tăng cường tổ chức đối thoại trực tiếp với các ngành, cơ quan chức năng, chính quyền địa phương để cùng xem xét, tìm biện pháp giải quyết các vụ việc bức xúc tại cơ sở; ưu tiên giám sát việc giải quyết KNTC đối với vụ việc phức tạp, kéo dài gây bức xúc trong nhân dân.

2.5. Tổ chức bồi dưỡng, nâng cao trình độ đại biểu HĐND, đảm bảo 100% đại biểu HĐND tỉnh trong nhiệm kỳ được tham gia bồi dưỡng nghiệp vụ, kỹ năng hoạt động cơ bản; hàng năm 100% thành viên Thường trực HĐND, các Ban của HĐND được tập huấn nghiệp vụ, kỹ năng hoạt động phù hợp với vị trí nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Bám sát sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, của Đảng đoàn HĐND tỉnh đối với hoạt động của HĐND tỉnh

Thường trực HĐND tỉnh thực hiện chế độ thông tin báo cáo với Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Đảng đoàn HĐND tỉnh về tình hình tổ chức, hoạt động của HĐND tỉnh; thường xuyên tranh thủ sự lãnh đạo, đồng thời chủ động tham mưu với Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Đảng đoàn HĐND tỉnh các nội dung liên quan đến hoạt động của HĐND theo quy định, đảm bảo sự lãnh đạo toàn diện của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đối với mọi hoạt động, tổ chức của HĐND tỉnh.

2. Tăng cường bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ, tổ chức tốt công tác thi đua, khen thưởng để nâng cao chất lượng hoạt động của đại biểu HĐND và cơ quan của HĐND tỉnh

Hàng năm, Thường trực HĐND tỉnh xây dựng kế hoạch phối hợp với Ban công tác đại biểu của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và các cơ quan, đơn vị có liên quan, tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ, kỹ năng hoạt động cho Thường trực HĐND, các Ban của HĐND, Thư ký kỳ họp HĐND và đại biểu HĐND tỉnh, trong đó chú trọng kỹ năng tổ chức điều hành kỳ họp, thẩm tra, giám sát, chất vấn, TXCT, tiếp công dân...

Thường trực HĐND tỉnh thực hiện việc đánh giá kết quả hoạt động của các Ban của HĐND, Tổ đại biểu, đại biểu HĐND tỉnh thông qua hệ thống phiếu đánh giá hàng năm; hướng dẫn thực hiện việc khen thưởng theo quy định, tạo động lực cho đại biểu thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

3. Thực hiện việc lấy phiếu tín nhiệm tại HĐND tỉnh

Thường trực HĐND tỉnh căn cứ vào Nghị quyết của Quốc hội về “*Quy trình, thủ tục, cách thức thực hiện lấy phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do Quốc hội, Hội đồng nhân dân bầu hoặc phê chuẩn*”, chủ trì tổ chức việc lấy phiếu tín nhiệm đối với những người giữ chức vụ do HĐND tỉnh bầu và phê chuẩn.

4. Nâng cao chất lượng các hoạt động chủ yếu của HĐND tỉnh

4.1. Nâng cao chất lượng kỳ họp của HĐND tỉnh

4.1.1. Công tác chuẩn bị kỳ họp

Thường trực HĐND tỉnh duy trì tổ chức Hội nghị liên tịch với Thường trực UBND, Ban Thường trực UBMTTQ ít nhất là 50 ngày, trước ngày khai mạc kỳ họp để thống nhất dự kiến nội dung kỳ họp.

Nâng cao vai trò, ý thức trách nhiệm của thành viên các Ban của HĐND tỉnh trong việc tham gia thẩm tra các báo cáo, tờ trình, đề án, dự thảo nghị quyết; tăng cường tổ chức các hoạt động giám sát, khảo sát, điều tra xã hội, tham vấn ý kiến nhân dân để phục vụ công tác thẩm tra các nội dung trình kỳ họp; thực hiện nghiêm túc chế độ gửi tài liệu phục vụ công tác thẩm tra của Thường trực HĐND, các Ban của HĐND tỉnh và gửi tài liệu kỳ họp đến đại biểu HĐND đúng thời gian luật định. Đưa ra khỏi nội dung, chương trình kỳ họp các báo cáo, tờ trình, đề án, dự thảo nghị quyết không đảm bảo chất lượng hoặc vi phạm nghiêm trọng quy định của pháp luật về thời hạn gửi tài liệu.

Thường trực HĐND tỉnh đôn đốc các Tổ đại biểu HĐND thực hiện họp Tổ trước các kỳ họp HĐND tỉnh để nghiên cứu tài liệu và đề xuất nội dung chất vấn; coi đây là một tiêu chí quan trọng trong bình xét thi đua, khen thưởng hàng năm.

Tăng cường công tác tuyên truyền trước kỳ họp để đông đảo cử tri, nhân dân theo dõi, giám sát (tổ chức họp báo, thực hiện các phóng sự, diễn đàn cử tri trước kỳ họp...)

4.1.2. Công tác tổ chức và điều hành kỳ họp

Tiếp tục đổi mới cách thức tổ chức điều hành các phiên họp theo hướng bố trí nhiều thời gian cho các phiên thảo luận tổ, thảo luận và chất vấn tại hội trường; rút ngắn thời gian nghe đọc báo cáo, tờ trình; nâng cao ý thức trách nhiệm của đại biểu HĐND trong việc tự nghiên cứu tài liệu tại kỳ họp HĐND.

Nghiên cứu đổi mới việc điều hành thảo luận, phát huy dân chủ khuyến khích đại biểu HĐND tham gia phát biểu phản biện; coi trọng việc xây dựng gợi ý thảo luận, tập trung làm rõ những vấn đề có nhiều ý kiến khác nhau, đồng thời tăng cường áp dụng việc sử dụng phiếu lấy ý kiến đại biểu tại kỳ họp.

Chú trọng tổ chức hoạt động chất vấn theo nhóm vấn đề có sự tham gia cùng trả lời của nhiều người đứng đầu các ngành, đơn vị có liên quan. Tăng cường chất vấn sâu nhằm làm rõ nội dung đại biểu quan tâm, nhất là các vấn đề liên quan đến trách nhiệm và các giải pháp khắc phục hạn chế, tồn tại.

Tổ chức kỳ họp chuyên đề, kịp thời giải quyết những nhiệm vụ có tính cấp thiết hoặc có yêu cầu quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực chuyên sâu.

4.1.3. Các hoạt động sau kỳ họp

Duy trì nghiêm túc, hiệu quả công tác kiểm điểm, rút kinh nghiệm sau kỳ họp.

Thông báo công khai nội dung trả lời chất vấn và kết quả thực hiện các giải pháp trong nội dung trả lời chất vấn trên các phương tiện thông tin đại chúng để đông đảo cử tri theo dõi, giám sát.

Đôn đốc việc tổ chức TXCT của các Tổ đại biểu HĐND nhằm tuyên truyền kịp thời kết quả kỳ họp đến đông đảo cử tri và nhân dân, nhất là phổ biến các nghị quyết quy phạm pháp luật có phạm vi tác động đến nhiều nhóm đối tượng.

Các Tổ đại biểu HĐND phối hợp với Thường trực HĐND các huyện, thành phố, phân công đại biểu HĐND tỉnh tham dự kỳ họp HĐND các xã, phường, thị trấn nơi đại biểu ứng cử để thông báo kết quả kỳ họp HĐND tỉnh.

Coi trọng giám sát việc thực hiện các nghị quyết của HĐND tỉnh, kịp thời có biện pháp chấn chỉnh công tác tổ chức thực hiện hoặc kịp thời sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ nghị quyết khi không còn phù hợp với tình hình thực tế.

4.2. Nâng cao chất lượng giám sát của Thường trực HĐND, các Ban của HĐND và đại biểu HĐND tỉnh

Thường trực HĐND tỉnh tích cực phát huy vai trò điều hoà, phối hợp hoạt động giám sát thông qua xem xét, cho ý kiến vào chương trình, kế hoạch giám sát của các Ban của HĐND tỉnh; tăng cường phối hợp với các Tổ đại biểu HĐND tỉnh trong quá trình giám sát tại địa phương.

Tiếp tục đổi mới phương thức giám sát, tăng cường khảo sát nắm bắt tình hình, nghiên cứu kỹ nội dung, yêu cầu, đối tượng, phạm vi trước khi triển khai giám sát. Trong quá trình giám sát, kết hợp chặt chẽ việc xem xét tài liệu, báo cáo với kiểm tra thực tế tại cơ sở. So sánh, đối chiếu kết quả thực hiện với các quy định hiện hành của Nhà nước, nghị quyết của HĐND để kết luận, đề xuất, kiến nghị chính xác, khách quan, khoa học, khả thi. Hàng năm, tổ chức rà soát, đánh giá việc tổ chức thực hiện các kiến nghị, trong trường hợp cần thiết yêu cầu đơn vị có liên quan báo cáo tình hình, kết quả thực hiện hoặc tổ chức Đoàn công tác để kiểm tra thực tế tại cơ sở.

Xây dựng và thực hiện chương trình tập huấn nghiệp vụ; tổ chức các Đoàn công tác học tập kinh nghiệm, nâng cao năng lực hoạt động giám sát

của Thường trực HĐND, các Ban của HĐND, đại biểu HĐND, trong đó chú trọng bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng giám sát theo chuyên đề chuyên sâu, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của các Ban của HĐND.

Tổ chức giám sát thường xuyên việc tuân thủ pháp luật tại địa phương thông qua xem xét các báo cáo, kết luận thanh tra, kiểm tra đã có hiệu lực pháp luật và đôn đốc thực hiện các kết luận của Kiểm toán Nhà nước trên địa bàn tỉnh. Quan tâm giám sát việc thực hiện các nội dung chỉ đạo công tác quản lý điều hành trong phát biểu giải trình của Chủ tịch UBND tỉnh tại kỳ họp HĐND tỉnh.

Khi phát hiện vấn đề nổi cộm, cấp bách trong việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh - quốc phòng thông qua hoạt động giám sát của Thường trực HĐND, các Ban của HĐND, Thường trực HĐND tổ chức Hội nghị chất vấn, yêu cầu lãnh đạo các địa phương, đơn vị có liên quan báo cáo giải trình.

Tăng cường tổ chức các Hội nghị giao ban giữa Thường trực HĐND tỉnh với Thường trực HĐND các huyện, thành phố và các Tổ đại biểu HĐND tỉnh để trao đổi kinh nghiệm hoạt động của HĐND nói chung, hoạt động giám sát nói riêng.

4.3. Nâng cao chất lượng tiếp xúc cử tri

Thường trực HĐND tỉnh tăng cường kiểm tra, đôn đốc các Tổ đại biểu HĐND trong hoạt động TXCT, nhất là TXCT sau kỳ họp; khuyến khích các hình thức TXCT theo chuyên đề, nơi cư trú, nơi làm việc của đại biểu HĐND. Đồng thời, phối hợp chặt chẽ, thường xuyên với Thường trực HĐND, UBND, Ban thường trực UBMTTQ các cấp trong việc lập chương trình, kế hoạch TXCT. Đa dạng hóa loại hình TXCT, ngoài việc TXCT theo đơn vị bầu cử, quan tâm TXCT ở các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị lực lượng vũ trang, các doanh nghiệp, các đoàn thể, khu vực dân cư nơi đại biểu cư trú; quan tâm tổ chức các hội nghị tiếp xúc theo yêu cầu của cử tri.

Phối hợp chặt chẽ với cơ quan thông tin đại chúng để phổ biến và tuyên truyền hoạt động TXCT; thực hiện thông báo rộng rãi, công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng để đông đảo cử tri và nhân dân biết, đến tham dự và giám sát.

4.4. Nâng cao chất lượng công tác tiếp công dân và giám sát việc giải quyết KNTC của công dân

Phối hợp với người đứng đầu cơ quan, tổ chức nơi đại biểu HĐND công tác để bố trí cho đại biểu tiếp công dân theo quy định.

Hàng năm tổ chức giám sát việc thực hiện pháp luật về KNTC tại các địa phương, đơn vị; tiến hành đánh giá tình hình tiếp công dân, xử lý đơn thư KNTC và việc giải quyết KNTC của các cơ quan có thẩm quyền qua đó nâng cao trách nhiệm và chất lượng giải quyết của các địa phương, đơn vị; lựa chọn những vụ việc nổi cộm, công dân khiếu nại kéo dài để tập trung giám sát.

Xây dựng trang thông tin điện tử của HĐND tỉnh trong đó công khai số điện thoại đường dây nóng và địa chỉ thư điện tử (email) của các đại biểu HĐND tỉnh (trước mắt là đại biểu chuyên trách) để cử tri phản ánh ý kiến, kiến nghị đến đại biểu. Ứng dụng phần mềm quản lý đơn thư KNTC để phục vụ Thường trực HĐND tỉnh trong công tác tiếp nhận, xử lý đơn thư KNTC của công dân.

5. Tăng cường phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ của HĐND

Thường trực HĐND tỉnh, các Ban của HĐND tỉnh tăng cường công tác phối hợp với các Ban, cơ quan của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Ban Thường trực UBMTTQ tỉnh và các tổ chức thành viên trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật.

Định kỳ hàng năm tiến hành tổng kết, kiểm điểm, đánh giá công tác thực hiện quy chế phối hợp, đề ra các nhiệm vụ, giải pháp để không ngừng nâng cao hiệu quả công tác phối hợp giữa Thường trực HĐND tỉnh, các Ban của HĐND tỉnh với cơ quan, tổ chức có liên quan.

6. Nâng cao chất lượng công tác tham mưu, giúp việc HĐND và đảm bảo các điều kiện hoạt động của HĐND

Căn cứ vào quy định của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Thường trực HĐND tỉnh chỉ đạo củng cố, kiện toàn bộ máy Văn phòng giúp việc theo hướng bố trí các Phòng nghiệp vụ chuyên sâu, giúp việc trực tiếp Thường trực HĐND và các Ban của HĐND tỉnh; đồng thời từng bước hiện đại hoá công sở, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001: 2008 trong hoạt động Văn phòng.

Quan tâm chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ, chuyên viên tham mưu, giúp việc; đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện kỹ thuật phục vụ công tác tham mưu, giúp việc HĐND tỉnh. Đưa vào quy hoạch những cán bộ có năng lực chuyên môn, có phẩm chất đạo đức; kịp thời động viên, khuyến khích các cá nhân, đơn vị đạt thành tích cao trong công tác.

Cung cấp kịp thời, đầy đủ cho đại biểu các thông tin về tình hình kinh tế - xã hội của địa phương; trang cấp thiết bị kỹ thuật cần thiết phục vụ hoạt động của đại biểu HĐND tỉnh; xây dựng kế hoạch thực hiện việc gửi, nhận tài liệu cho đại biểu thông qua hệ thống mạng nội bộ của HĐND tỉnh; từng bước hiện đại hóa cơ sở vật chất phục vụ hoạt động của HĐND.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

1. Thành lập Ban chỉ đạo thực hiện Đề án

Sau khi Đề án được HĐND tỉnh thông qua, Thường trực HĐND tỉnh thành lập Ban chỉ đạo thực hiện Đề án gồm: đại diện Thường trực HĐND tỉnh làm Trưởng Ban; đại diện lãnh đạo các Ban của HĐND, lãnh đạo Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh làm thành viên Ban chỉ đạo.

2. Thời gian thực hiện Đề án

Các nội dung của Đề án được triển khai thực hiện từ tháng 01/2013. Để thực hiện Đề án đạt hiệu quả thiết thực, Thường trực HĐND tỉnh tiếp tục nghiên cứu xây dựng 03 chuyên đề chuyên sâu, gồm:

- Chuyên đề nâng cao chất lượng ban hành nghị quyết của HĐND tỉnh.
- Chuyên đề nâng cao chất lượng giám sát của Thường trực HĐND, các Ban của HĐND.
- Chuyên đề đổi mới, nâng cao chất lượng công tác TXCT của đại biểu HĐND tỉnh.

3. Kiểm điểm, đánh giá việc thực hiện Đề án

Hàng năm, Thường trực HĐND tỉnh tiến hành sơ kết việc thực hiện Đề án gắn với kiểm điểm công tác cuối năm; cuối nhiệm kỳ (tháng 5/2016) tiến hành tổng kết việc thực hiện Đề án gắn với tổng kết hoạt động của HĐND tỉnh khóa XVII, nhiệm kỳ 2011-2016, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy và báo cáo tại kỳ họp HĐND tỉnh.

Trong trường hợp cần thiết, Thường trực HĐND tỉnh tổ chức kiểm điểm đột xuất, kịp thời báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy và đề xuất những nội dung điều chỉnh, bổ sung để phù hợp với yêu cầu thực tế.

4. Kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện Đề án nằm trong kinh phí hoạt động hàng năm của HĐND tỉnh.

5. Phân công nhiệm vụ

5.1. Thường trực HĐND tỉnh

Chỉ đạo chung toàn bộ quá trình triển khai tổ chức thực hiện Đề án; chịu trách nhiệm trực tiếp trước Ban Thường vụ Tỉnh ủy và HĐND tỉnh về kết quả tổ chức thực hiện Đề án.

Trực tiếp thực hiện các giải pháp: Bám sát sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, Đảng đoàn HĐND tỉnh đối với tổ chức và hoạt động của HĐND tỉnh; Nâng cao chất lượng kỳ họp HĐND; tăng cường phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ của HĐND.

Chủ trì sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Đề án.

5.2. Các Ban của HĐND tỉnh, Tổ đại biểu HĐND tỉnh

Tổ chức quán triệt nội dung Đề án đến các thành viên của Ban, Tổ; phối hợp với Thường trực HĐND thực hiện các giải pháp chung.

Thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng hoạt động trong phạm vi chức năng,, nhiệm vụ của Ban, Tổ.

Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Thường trực HĐND tỉnh

5.3. Đại biểu HĐND tỉnh

Tích cực tham gia các chương trình tập huấn, đào tạo nâng cao kỹ năng hoạt động đại biểu HĐND;

Chủ động học tập, nghiên cứu nắm bắt tình hình thực tiễn và chính sách pháp luật của Nhà nước; tích cực tham gia các hoạt động trong kỳ họp HĐND tỉnh (thảo luận, chất vấn trực tiếp...)

5.4. Chánh Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh

Chỉ đạo lập dự trù kinh phí thực hiện Đề án, phối hợp với cơ quan tài chính đưa vào kinh phí hoạt động hàng năm của HĐND tỉnh theo quy định của pháp luật.

Chỉ đạo nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tham mưu, giúp việc HĐND; xây dựng Đề án củng cố, kiện toàn, nâng cao năng lực, kỹ năng tham mưu, giúp việc của Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh.

IV. MỘT SỐ ĐỀ NGHỊ

1. Đề nghị Ủy ban Thường vụ Quốc hội

- Sớm trình Quốc hội thông qua các văn bản: Luật sửa đổi, bổ sung Luật Tổ chức HĐND và UBND (trong đó, quy định cụ thể hơn về tổ chức và cơ chế hoạt động, đảm bảo các điều kiện để HĐND phát huy đầy đủ hiệu lực, hiệu quả theo quy định của Hiến pháp); Luật về hoạt động giám sát của HĐND.

- Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật liên quan đến hoạt động TXCT của đại biểu dân cử; quy định chế tài về trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, tổ chức khi không thực hiện hoặc thực hiện không

đúng quy định của pháp luật trong việc xem xét, trả lời ý kiến, kiến nghị của cử tri do đại biểu dân cử chuyển đến.

- Tăng cường tổ chức các cuộc hội thảo, hội nghị, lớp bồi dưỡng nâng cao kiến thức, kỹ năng hoạt động, kinh nghiệm cho đại biểu HĐND các cấp.

- Ban hành quy định cụ thể về công tác thi đua khen thưởng đối với đại biểu dân cử các cấp.

2. Đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy

Có kế hoạch tăng cường số lượng đại biểu hoạt động chuyên trách ở các Ban của HĐND tỉnh (Trưởng Ban, Phó Trưởng Ban và ủy viên thường trực hoạt động chuyên trách); chỉ đạo Ban Thường trực Ủy ban MTTQ tỉnh phối hợp chặt chẽ với Thường trực HĐND tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan trước khi kết thúc nhiệm kỳ, căn cứ vào hướng dẫn của Quốc hội, Chính phủ xây dựng cơ cấu, tiêu chuẩn, thành phần đại biểu cho HĐND khóa tiếp theo, làm cơ sở thực hiện tốt công tác hiệp thương, giới thiệu người ứng cử đại biểu HĐND tỉnh.

Xây dựng quy hoạch đại biểu HĐND tỉnh hoạt động chuyên trách, trong đó chú trọng chất lượng đại biểu, lựa chọn người có trình độ chuyên môn, có tinh thần trách nhiệm và ưu tiên những người nhiều kinh nghiệm trong hoạt động HĐND (đại biểu tái cử và những người có nhiều năm làm công tác tham mưu, giúp việc HĐND tỉnh); hạn chế thành phần lãnh đạo các cơ quan quản lý nhà nước tham gia thành viên các Ban của HĐND.

Quan tâm theo dõi, đánh giá các đại biểu HĐND tỉnh thuộc đối tượng quản lý của Ban Thường vụ Tỉnh ủy trong việc thực hiện nhiệm vụ đại biểu.

TM. THƯỜNG TRỰC HĐND
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Mạnh Cường